

Bản tin Phân tích kỹ thuật

13/05/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- Tương tự phiên 12/05, 411G5000 hồi phục sau khi tiếp cận vùng 2.025 điểm. Tuy nhiên vẫn chưa thể loại trừ khả năng hợp đồng sẽ bị cản trở quanh đường MA50 (2.045 điểm). (M15)
- Dự báo đà tăng sẽ cải thiện đáng kể nếu xuất hiện nến đóng cửa trên ngưỡng 2.045 điểm. Khuyến nghị mở vị thế mua khi thỏa điều kiện trên và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 2.040 điểm.

Chiến lược:

- Mua khi vượt (BS): 2.045 điểm
- Mục tiêu (TP): 2.055 điểm
- Dừng lỗ (SL): 2.040 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Trung tính	Trung tính
VNSmall	Trung tính	Trung tính
HNX	Trung tính	Trung tính

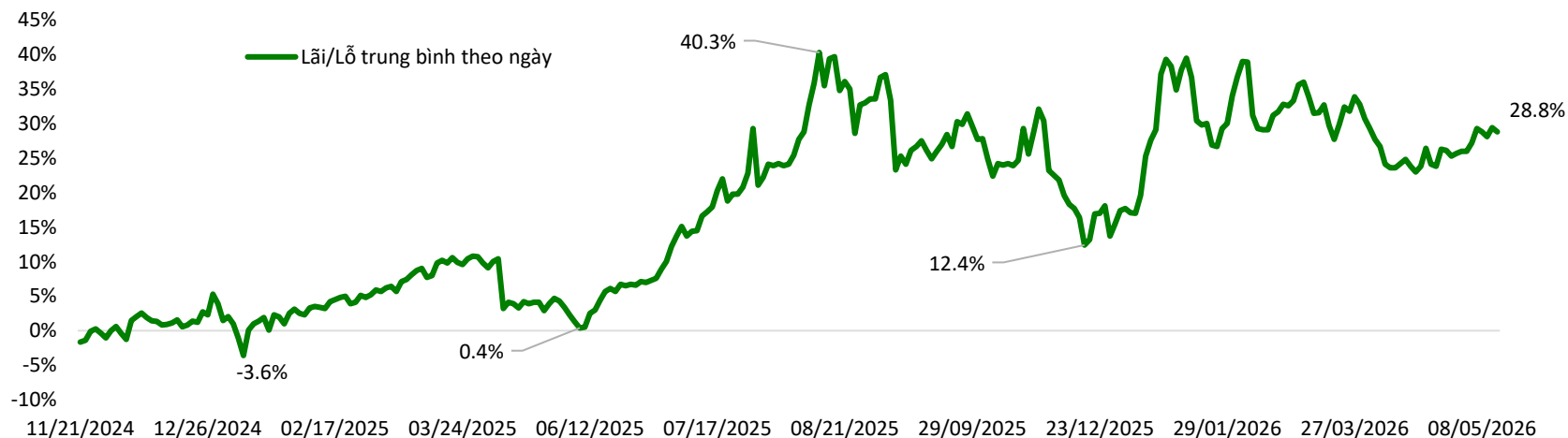


Nguồn: Vietcap

- Xét về hoạt động giao dịch, so với phiên 12/05, khi VN-Index lùi về vùng giá thấp quanh 1.865 điểm, lực mua đã gia tăng rõ cả về cường độ lẫn độ lan tỏa tại nhóm Bán lẻ, Công nghệ, Tiêu dùng, Vật liệu, Bảo hiểm, Công nghiệp, Viễn thông và tiếp tục duy trì ở mức cao trên nhóm Dầu khí. Đây là tín hiệu tích cực về dòng tiền trong phiên 13/05.
- Ở chiều ngược lại, áp lực bán gia tăng tại nhóm Ngân hàng và Chứng khoán nhưng mới mang tính cục bộ và chưa ở mức báo động.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index tiếp tục thu hẹp đà giảm trong ngày sau khi tiếp cận vùng hỗ trợ 1.865–1.870 điểm, qua đó củng cố vai trò hỗ trợ của khu vực này trong ngắn hạn. Bên cạnh đó, lực mua gia tăng trên nhiều mã và nhóm ngành tạo điều kiện để chỉ số hồi phục trong phiên 14/05, với mục tiêu gần tại vùng 1.927 điểm.
- Với kịch bản kém khả quan, nếu VN-Index điều chỉnh giảm với áp lực bán lan rộng trên toàn thị trường và vi phạm mốc 1.865 điểm, cấu trúc tăng giá hiện tại sẽ bị ảnh hưởng và tạo tiền đề cho một nhịp giảm mạnh sau đó. Tuy nhiên, kịch bản này hiện có xác suất thấp và chưa được xác nhận bởi tín hiệu dòng tiền.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CTG	29/04/2026		Đang mở	35,550	34,750	2.3%	33,000	37,800		
MWG	29/04/2026		Đang mở	83,700	84,300	-0.7%	81,500	92,700		
SAB	29/04/2026		Đang mở	46,550	47,500	-2.0%	46,000	53,600		
DXG	07/05/2026		Đang mở	15,950	15,450	3.2%	15,000	17,500		
VPL	07/05/2026		Đang mở	90,000	88,000	2.3%	83,500	105,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VHM	152,500	-4.81%	0.99%	626,380	-11.104	15,766	2.4	9.7	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	81,800	6.93%	3.28%	197,379	5.044	4,808	2.9	17.0	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
BID	42,800	2.51%	4.65%	311,587	2.890	4,392	1.7	9.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIC	221,000	-0.45%	0.68%	1,703,033	-2.829	1,506	11.5	146.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	73,500	-4.30%	6.68%	138,563	-2.196	2,454	2.3	30.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	30,200	3.78%	13.11%	151,220	2.108	2,612	2.2	11.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MCH	130,000	3.17%	-1.29%	168,280	1.970	5,341	9.8	24.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VRE	33,000	-6.91%	-9.84%	74,987	-1.911	3,025	1.5	10.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PLX	40,350	6.75%	3.46%	51,268	1.276	1,400	2.0	28.8	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	35,550	0.85%	0.00%	276,115	0.867	4,906	1.5	7.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
GVR	36,800	1.38%	2.79%	147,200	0.748	1,572	2.5	23.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	27,700	1.28%	4.14%	138,646	0.654	3,546	1.7	7.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSN	78,900	1.54%	0.64%	114,083	0.650	3,268	3.1	24.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VCB	60,100	0.33%	-0.66%	502,176	0.618	4,301	2.2	14.0	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VNM	59,300	-1.33%	-3.58%	123,934	-0.608	4,914	3.8	12.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSV	164,000	5.81%	7.97%	32,800	0.920	13,090	5.5	12.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
THD	42,000	9.95%	32.49%	16,170	0.777	271	3.6	154.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSF	88,000	-1.57%	6.41%	79,181	-0.599	14,074	4.5	6.3	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
PVS	41,000	2.50%	1.99%	20,968	0.253	3,781	1.4	10.8	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
IDC	43,600	-2.24%	-3.11%	16,546	-0.179	4,899	2.5	8.9	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PMC	139,500	9.84%	9.50%	1,302	0.062	8,843	5.1	15.8	Tích cực	Tiêu cực	Tích cực	Tiêu cực
PTI	27,000	-3.57%	-7.85%	3,256	-0.056	2,389	1.2	11.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVC	15,800	8.97%	1.28%	1,283	0.056	396	1.3	39.9	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CEO	17,200	-1.15%	-1.71%	9,760	-0.054	354	1.6	48.6	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
HUT	15,700	0.64%	-3.68%	16,772	0.052	491	1.5	32.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	90,700	6.33%	3.54%	272,936	0.241	3,657	6.2	24.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	44,500	1.60%	-0.67%	158,435	0.035	2,980	2.2	14.8	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FOX	84,300	2.55%	8.08%	61,939	0.022	4,791	5.3	17.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VEA	34,700	3.27%	3.27%	45,628	0.021	5,743	1.6	6.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSR	42,200	2.43%	3.94%	46,871	0.016	700	3.7	60.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
OIL	15,300	6.25%	4.79%	15,716	0.014	892	1.4	17.0	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
MVN	60,500	1.17%	7.46%	71,927	0.012	1,955	4.9	30.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TIN	123,000	-4.21%	-15.00%	10,867	-0.006	15,995	4.4	7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
AGX	230,000	-14.81%	-17.86%	2,493	-0.005	48,433	1.6	4.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TBD	128,000	8.47%	8.47%	4,150	0.005	6,762	5.4	18.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

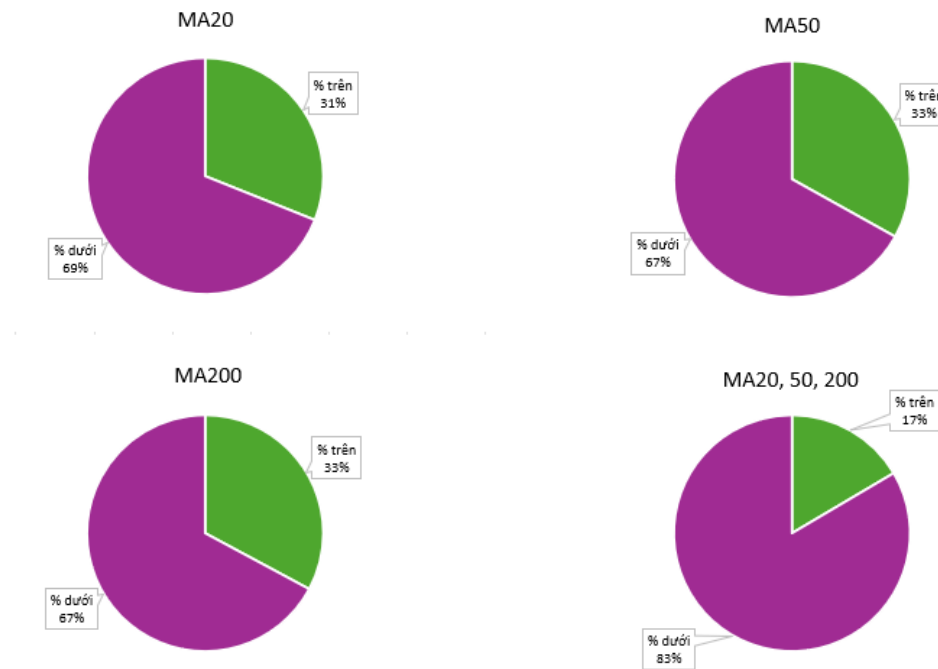
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
QNS	49,000	0.6%	13.5	9.2	41,084	48,700	1.7	9.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVP	19,400	6.6%	57.6	15.3	12,811	19,050	1.0	8.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KDH	23,300	-1.3%	146.5	119.3	23,600	37,000	1.4	21.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DBD	50,100	0.6%	8.8	1.3	47,974	56,300	2.6	16.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDJ	4,400	10.0%	13.2	1.9	3,700	8,400	0.4	-6.3	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
KSV	164,000	5.8%	15.8	5.3	88,800	230,700	5.5	12.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
OIL	15,300	6.3%	172.7	46.4	9,703	24,800	1.4	17.0	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
EVF	13,900	4.5%	217.9	104.8	9,650	16,250	1.0	11.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
QTP	12,100	0.0%	16.5	8.3	11,489	14,300	1.0	5.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
APS	6,600	6.5%	15.6	2.6	5,300	13,500	0.7	-15.0	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			13/05/2026	12/05/2026	11/05/2026	08/05/2026	07/05/2026	06/05/2026	05/05/2026	04/05/2026
VNINDEX	MA200	Trên	29%	30%	30%	28%	30%	30%	30%	31%
		Dưới	71%	70%	70%	72%	70%	70%	70%	69%
	MA50	Trên	39%	40%	38%	37%	37%	40%	35%	38%
		Dưới	61%	60%	62%	63%	63%	60%	65%	62%
	MA20	Trên	35%	33%	33%	32%	37%	42%	36%	41%
		Dưới	65%	67%	67%	68%	63%	58%	64%	59%
VN30	MA200	Trên	57%	53%	50%	53%	53%	50%	50%	50%
		Dưới	43%	47%	50%	47%	47%	50%	50%	50%
	MA50	Trên	60%	60%	60%	60%	57%	60%	50%	60%
		Dưới	40%	40%	40%	40%	43%	40%	50%	40%
	MA20	Trên	53%	43%	50%	53%	60%	67%	57%	53%
		Dưới	47%	57%	50%	47%	40%	33%	43%	47%
HNX	MA200	Trên	33%	33%	34%	35%	35%	36%	35%	36%
		Dưới	67%	67%	66%	65%	65%	64%	65%	64%
	MA50	Trên	37%	34%	34%	34%	35%	35%	34%	37%
		Dưới	63%	66%	66%	66%	65%	65%	66%	63%
	MA20	Trên	33%	33%	34%	35%	35%	36%	35%	36%
		Dưới	67%	67%	66%	65%	65%	64%	65%	64%
UPCOM	MA200	Trên	28%	28%	29%	28%	29%	29%	29%	30%
		Dưới	72%	72%	71%	72%	71%	71%	71%	70%
	MA50	Trên	30%	31%	31%	30%	30%	30%	29%	29%
		Dưới	70%	69%	69%	70%	70%	70%	71%	71%
	MA20	Trên	34%	36%	34%	35%	35%	37%	36%	36%
		Dưới	66%	64%	66%	65%	65%	63%	64%	64%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 16	Tháng 5										Tháng 4									
	13 ↓	12	11	08	07	06	05	04	29	28	24	23	22	21	20	17	16	15	14	13
1 Tài nguyên Cơ bản	56	56	56	62	61	55	53	54	54	56	58	58	63	62	64	58	59	61	54	51
2 Ngân hàng	54	55	57	58	57	54	53	53	54	54	59	59	57	57	55	53	53	57	56	53
3 Bất động sản	54	54	56	63	65	63	63	64	62	60	64	62	64	64	66	67	68	67	64	60
4 Hàng & Dịch vụ Cón...	52	52	52	53	53	51	48	46	45	47	51	51	51	48	45	45	45	48	49	49
5 Du lịch và Giải trí	51	50	51	59	59	57	54	55	52	47	50	56	58	61	57	57	57	50	45	44
6 Dầu khí	50	41	37	40	46	50	43	27	29	33	36	36	38	38	37	38	37	38	41	42
7 Hóa chất	50	49	48	52	55	52	51	44	43	42	46	46	49	47	45	40	39	42	41	42
8 Thực phẩm và đồ uố...	49	52	52	55	55	53	49	52	53	55	58	58	57	57	56	53	52	53	51	52
9 Dịch vụ tài chính	43	44	44	47	52	43	38	35	38	36	42	44	47	48	51	51	54	55	54	50
10 Xây dựng và Vật liệu	43	44	45	50	53	54	53	56	56	57	62	59	61	60	61	59	60	64	63	58
11 Bán lẻ	37	39	43	51	46	44	42	40	47	48	55	58	64	63	63	59	57	57	58	55
12 Điện, nước & xăng d...	36	35	36	38	40	37	35	32	29	32	34	37	41	43	48	49	49	52	52	53
13 Ô tô và phụ tùng	32	33	39	45	48	45	46	39	44	49	52	51	54	55	53	50	51	52	53	53
14 Hàng cá nhân & Gia ...	28	29	34	40	38	33	34	36	41	41	47	50	54	52	51	49	50	49	51	45
15 Bảo hiểm	27	24	22	22	20	18	19	17	20	20	25	22	25	27	32	33	37	42	44	42
16 Công nghệ Thông tin	12	12	13	17	17	19	17	20	19	16	26	26	27	24	24	20	23	26	27	23

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
LPB	54,500	0.0%	10.3%	162,807	3.3	14.6	3,738	120.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	30,200	3.8%	13.1%	151,220	2.2	11.6	2,612	951.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
GVR	36,800	1.4%	2.8%	147,200	2.5	23.4	1,572	223.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	27,700	1.3%	4.1%	138,646	1.7	7.8	3,546	449.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	84,300	2.6%	8.1%	61,939	5.3	17.5	4,791	52.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
GEX	34,800	0.9%	18.6%	45,535	2.4	30.6	1,139	743.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
POW	14,200	1.1%	-1.0%	43,563	1.1	12.7	1,122	184.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	13,600	1.5%	6.7%	42,432	1.0	7.2	1,884	239.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GMD	81,600	0.0%	4.1%	34,802	2.5	18.3	4,457	124.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	164,000	5.8%	8.0%	32,800	5.5	12.5	13,090	15.8	Tích cực	9.5	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
NAB	12,400	-0.8%	3.7%	25,529	1.0	5.7	2,194	16.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPI	61,600	-0.6%	1.5%	19,715	3.7	71.2	865	243.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
QNS	49,000	0.6%	4.9%	17,988	1.7	9.4	5,212	13.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BMP	160,900	-0.4%	7.0%	13,171	4.1	10.6	15,218	31.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PVT	23,600	4.4%	0.4%	11,090	1.2	9.7	2,433	362.7	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
EVF	13,900	4.5%	4.9%	10,572	1.0	11.5	1,210	217.9	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PHR	65,800	1.5%	2.5%	8,916	2.1	13.5	4,885	47.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HNG	7,600	0.0%	-1.3%	8,425	7.1	-8.7	-870	43.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KOS	38,700	0.0%	2.2%	8,378	3.6	441.1	88	20.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PTB	51,200	-0.4%	1.8%	4,113	1.2	6.5	7,823	6.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KDH	23,300	-1.3%	-3.7%	26,148	1.4	21.6	1,077	146.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PC1	18,150	0.3%	-8.3%	7,465	1.2	7.2	2,532	152.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NT2	22,700	-1.1%	-7.7%	6,535	1.3	5.1	4,423	35.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DTP	100,000	-8.4%	-10.0%	3,234	2.6	11.6	8,615	5.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDI	6,000	1.4%	-7.0%	1,639	0.5	11.5	521	7.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTI	21,000	-1.6%	-2.8%	1,323	0.8	9.2	2,286	7.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CRC	8,200	-2.7%	-6.5%	875	0.7	10.6	772	5.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VNM	59,300	-1.3%	-3.6%	123,934	3.8	12.1	4,914	505.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	70,700	0.1%	-3.5%	120,438	3.1	12.4	5,691	812.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	22,500	-0.9%	-2.6%	115,575	1.2	7.1	3,167	478.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHB	14,000	0.0%	-0.7%	73,543	1.0	5.4	2,617	555.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HVN	21,150	-2.1%	-6.0%	65,808	6.4	7.0	3,035	23.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIB	15,950	-0.3%	-1.5%	54,294	1.1	7.2	2,231	45.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSB	16,650	0.6%	-0.9%	47,369	1.1	15.2	1,099	31.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
TPB	15,600	-1.3%	-4.0%	43,275	1.0	5.9	2,661	110.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
REE	60,900	-0.5%	-1.0%	32,987	1.6	12.5	4,858	51.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCI	25,700	0.8%	-3.0%	29,494	1.7	19.6	1,314	211.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	137,500	-0.6%	-7.0%	23,416	5.3	25.6	5,368	25.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	19,400	0.0%	-1.5%	19,418	2.3	11.0	1,758	52.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	49,500	3.3%	-11.3%	18,799	1.2	7.2	6,911	88.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	13,200	0.00%	2.33%	25,500	93.2%	(143)	1.1	-92.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	49,500	3.34%	-11.29%	91,200	84.2%	6,911	1.2	7.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	23,300	-1.27%	-3.72%	42,600	82.8%	1,077	1.4	21.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	26,300	-1.87%	-3.49%	45,800	74.1%	1,599	1.0	16.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PC1	18,150	0.28%	-8.33%	30,500	68.0%	2,532	1.2	7.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	70,700	0.14%	-3.55%	116,600	64.9%	5,691	3.1	12.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	26,300	1.74%	-3.49%	42,400	61.2%	1,309	1.5	20.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	14,550	1.04%	-1.69%	23,100	58.8%	1,676	0.7	8.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	43,450	-1.70%	-0.11%	66,800	53.7%	2,896	2.2	15.0	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
TV2	33,000	0.46%	-5.17%	49,000	48.5%	1,971	1.7	16.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSI	27,800	-0.89%	-2.46%	40,800	46.8%	2,153	1.8	12.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PVS	41,000	2.50%	1.99%	60,000	46.3%	3,781	1.4	10.8	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HDG	24,900	-0.80%	-2.73%	36,200	45.4%	1,798	1.4	13.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	27,100	0.74%	-0.01%	38,900	43.5%	2,749	1.5	9.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
PLC	22,400	5.16%	0.00%	31,900	42.4%	(99)	1.5	-227.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	22,500	-0.88%	-2.60%	32,000	42.2%	3,167	1.2	7.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MCH	130,000	3.17%	-1.29%	181,700	39.8%	5,341	9.8	24.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	27,750	-0.36%	-0.89%	38,000	36.9%	3,314	1.3	8.4	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
MBB	25,800	-0.39%	-0.96%	35,000	35.7%	3,442	1.5	7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
BWE	43,900	0.46%	-0.23%	58,700	33.7%	4,807	1.6	9.1	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

Managing Director

Brokerage

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn